

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 10 năm 2022

"V/v Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 03/10/2022 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Phí Thị Phương T - Sinh năm 1987**

Nơi đăng ký thường trú: Khu 4, xã L, huyện Ta, tỉnh Phú Thọ

Hiện ở tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Bùi Vệ Q - Sinh năm 1989**

Nơi c- trú: Khu 4, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Chị T đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Q vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Chị Phí Thị Phương T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị T trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Bùi Vệ Q tự nguyện kết hôn với nhau ngày 15/7/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Thanh Ba. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại trường nơi chị làm việc (khi đó chị làm kế toán tại Trường Tiểu học Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình). Vợ chồng chung sống được khoảng 04 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị công tác xa nhà, anh Q không thông cảm và thường chửi bới xúc phạm chị rồi đập phá đồ đạc trong gia đình. Do mâu thuẫn không giải quyết

được nên chị và anh Q đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Chị xác định tình cảm với anh Q không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn anh Bùi Vệ Q.

- Về con chung: Chị Phí Thị Phương T trình bày chị và anh Bùi Vệ Q có với nhau 02 là Bùi Quang A; sinh ngày 10/9/2015 và Bùi Quang N; sinh ngày 11/9/2018. Cả 02 con chung đang ở với bố là anh Bùi Vệ Q tại xã L, huyện T. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Bùi Quang N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung chị Phí Thị Phương T không yêu cầu giải quyết.

- Về vay nợ chung chị T xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn là anh Bùi Vệ Q mặc dù đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, anh Q có bản tự khai thể hiện quan điểm như sau: Anh Q trình bày về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Phí Thị Phương T đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở H được 02 năm thì chuyển về quê anh sinh sống. Vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Anh và chị T đã sống ly thân nhiều tháng. Nay chị T xin ly hôn anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh Bùi Vệ Q trình bày anh và chị Phí Thị Phương T có với nhau 02 con chung đúng như chị T đã trình bày ở trên. Cả 02 con chung đang ở với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung.

- Về tài sản chung anh Q trình bày sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu.

- Về nợ chung anh Q trình bày anh và chị T có nợ của Ngân hàng và một vài cá nhân và đề nghị chia đôi mỗi người một nửa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Bùi Vệ Q vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là chị Phí Thị Phương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phí Thị Phương T và anh Bùi Vệ Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống do vợ chồng không có sự thông cảm và cùng nhau chia sẻ những khó khăn vướng mắc trong cuộc sống gia đình nên đã làm phát sinh những bất đồng mâu thuẫn, cả hai lại không có biện pháp tích cực để hàn gắn khắc phục bất đồng vì vậy làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng không giải quyết được, hậu quả là vợ chồng phải sống ly thân trong nhiều tháng nay, không còn quan tâm

đến cuộc sống của nhau nữa. Như vậy chị T và anh Q đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng đến nay không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của chị T là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Phí Thị Phương T và anh Bùi Vệ Q có với nhau 02 con chung như đã nêu ở trên. Cả 02 con chung đều đang ở với anh Q và gia đình anh Q tại khu 4, xã L, huyện T. Chị T yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng 01 con là Bùi Quang N, còn anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét yêu cầu được nuôi con của chị T và anh Q là nguyện vọng chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình. Mặc dù cả hai đều có những điều kiện nhất định để chăm sóc giáo dục con nhưng thực tế thì kể từ khi chị T và anh Q sống ly thân cho đến nay thì con chung vẫn chủ yếu do anh Q và gia đình anh Q chăm sóc nuôi dưỡng. Tòa án đã tiến hành tìm hiểu xác minh tại khu dân cư và chính quyền địa phương xã L được biết: Cả 02 con của chị T, anh Q đang ở với anh Q và gia đình anh Q tại khu 4, xã L, anh Q có nghề nghiệp sửa chữa điện nước tại địa phương, công việc và thu nhập ổn định, mẹ đẻ anh Q cũng có đề nghị sẽ tiếp tục hỗ trợ anh Q nuôi dưỡng chăm sóc các cháu vì vậy để cho các con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định để học tập và phát triển, không bị ảnh hưởng tâm lý khi phải thay đổi môi trường sống, không bị thiếu tình cảm anh em nên sau khi ly hôn tiếp tục giao cho anh Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Q vắng mặt, không có yêu cầu về cấp dưỡng nên nên trong vụ án này không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị Phí Thị Phương T và anh Bùi Vệ Q đều không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Theo anh Q trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng và một số cá nhân nhưng anh Q không kê khai khai cụ thể. Còn chị T xác nhận đã trả xong cho Ngân hàng và đã cung cấp cho Tòa án chứng từ xác nhận đã tắt toán của Ngân hàng, ngoài ra không nợ ai khác. Tuy nhiên do quá trình giải quyết xét xử vụ án anh Q đều vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết vụ việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Phí Thị Phương T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của đương sự.

Về con chung, Kiểm sát viên đề nghị giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Quang A và giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con là Bùi Quang N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Phí Thị Phương T và anh Bùi Vệ Q được ly hôn.

- Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cho anh Bùi Vệ Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Bùi Quang A; sinh ngày 10/9/2015 và Bùi Quang N; sinh ngày 11/9/2018 (cả 02 con chung đều đang ở với anh Q tại khu 4, xã L, huyện T). Chị Phí Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Phí Thị Phương T phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003232 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã L, h. Thanh Ba;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tân và bà Vương Thị Thu

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa;

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Lâm** - Sinh năm 1980

Nơi c- trú: Khu Đỗ Sơn 2, xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: D14, H6 Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Anh **Hà Minh Tiến** - Sinh năm 1979

Nơi c- trú: Khu Đỗ Sơn 2, xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Kết quả biểu quyết:* 3/3.

2. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Lâm và anh Hà Minh Tiến được ly hôn.

- *Kết quả biểu quyết:* 3/3.

3. Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho anh Hà Minh Tiến được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hà Tùng Dương; sinh ngày 21/9/2012 (hiện nay cháu Dương đang ở với anh Tiến tại khu Đổ Sơn 2, xã Đổ Sơn, huyện Thanh Ba). Chị Hà Thị Lân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với 02 con chung là Hà Thị Thu Lan và Hà Thanh Tùng đã thành niên, không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Chị Hà Thị Lân phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lân đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003216 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Tuấn